

Bộ mã hóa vị trí
MLO-POT-1000-TLF
 Số bộ phận: 152632

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU
Nguyên tắc đo Hệ thống đo quang đường	analog
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-30 °C...100 °C
dòng điện máy mài khuyến nghị	1 µA
Dòng gạt nước tối đa trong thời gian ngắn	10 mA
Tốc độ di chuyển tối đa	10 m/s
Gia tốc hành trình tối đa	200 m/s ²
Độ phân giải đường	0.01 mm
tuyến tính độc lập	0,04 %
Hệ số nhiệt độ	5 Ppm/k
Hành trình	1000 mm
Tín hiệu đầu ra	analog
Điện trở kết nối	10 kOhm
Đầu nối khí chịu hóa chất	20 %
Điện áp hoạt động danh định DC	10 V
Điện áp vận hành tối đa DC	42 V
Dao động điện áp cho phép	<1%
Tiêu thụ điện tối đa	4 mA
Cổng nối điện	4 chân Dạng A Phích cắm theo DIN 43650 thiết kế vuông
Cấu trúc xây dựng	với băng che với các ổ trượt tiết diện mở
Bộ song song khớp nối	± 1,5 mm
Độ bù góc thanh đẩy	± 1 °
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
trọng lượng sản phẩm	2200 g
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn anốt hóa
Vật liệu nắp che	Thép

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu vỏ bàn trượt	Nhôm đúc áp lực Nhựa
Vật liệu khớp nối bàn trượt	Thép
Vật liệu phủ	Nhựa
Vật liệu giá đỡ lắp ráp	PEI
Mức độ bảo vệ trên	theo IEC 60529
Mức độ bảo vệ dưới cùng	theo IEC 60529
Khả năng chống rung theo DIN/IEC 68 phần 2-6	được kiểm tra theo mức độ nghiêm trọng 2
Khả năng chống sốc liên tục theo DIN/IEC 68 phần 2-82	được kiểm tra theo mức độ nghiêm trọng 2
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L